

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-PT

Ngày: 15-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn .

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa.

Ông Nguyễn Tiến Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lù Thị T, do Bản án phúc thẩm số 01/2024/HS-PT ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy để xét xử phúc thẩm lại theo Quyết định giám đốc thẩm số 08/2025/HS-GĐT ngày 15/5/2025.

- Bị cáo kháng cáo: **Lù Thị T**, sinh ngày 16/3/1976, tại huyện N, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu (nay là Bản C, xã L, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn V, sinh năm 1935 và con bà Lò Thị E, sinh năm 1943; có chồng là Đỗ Mạnh T, sinh năm 1959 (Đã ly hôn năm 2022) và có 02 người con; con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày 08/02/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 08/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Điều Văn D và Điều Văn K đều bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2024, bị cáo Lù Thị T mua được 01 gói Heroine của 01 người không quen biết với số tiền 5.700.000 đồng. Sau khi mua được, bị cáo chia gói Heroine thành 22 gói nhỏ rồi cất giấu dưới mái hiên trước nhà để bán lẻ kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2024, Điều Văn D và Điều Văn K đến khu vực Bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến Bản Chợ, D một mình đi bộ lên nhà bị cáo Lù Thị T và mua được 02 gói Heroine của bị cáo T với số tiền 500.000 đồng là tiền chung của D và K. Sau khi mua được D cùng K đi thuyền về bờ sông thuộc tổ 01, phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Đến nơi, D lấy 01 gói Heroine chia thành 02 phần để 02 người sử dụng; gói Heroine còn lại D cất vào túi áo khoác treo ở mũi thuyền để sử dụng sau.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thị xã M, tiến hành kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang D và K cất giấu trong túi áo khoác màu đen của Điều Văn D treo ở mũi thuyền 01 gói nylon, bên trong có chứa 0,208 gam Heroine.

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 16/01/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lù Thị T, phát hiện và thu giữ 20 gói bọc nylon màu đen bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng dạng nén. Lù Thị T thừa nhận ngày 16/01/2024 đã bán cho Điều Văn D 02 gói Heroine, nhận được số tiền 500.000 đồng và đã chi tiêu hết 270.000 đồng, còn lại 230.000 đồng bị công an thu giữ.

Kết luận giám định số 288/KL-PC09 ngày 23/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lù Thị T có tổng khối lượng 4,36 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Kết luận giám định số 289/KL-PC09 ngày 23/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Điều Văn D và Điều Văn K có khối lượng 0,208 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên đã áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lù Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Lù Thị T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 24 ngày.

Ngày 28/8/2024 bị cáo Lù Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2024/HS-PT ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã sửa một phần bản án sơ thẩm, xử phạt Lù Thị T 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/QĐ-VC1-HS ngày 17/4/2025, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị

Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2024/HSPT ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên theo hướng không áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Quyết định giám đốc thẩm số 08/2025/HS-GĐT ngày 15/5/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Chấp nhận Kháng nghị số 05/KN-HS ngày 17/01/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2024/HSST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về phần quyết định hình phạt đối với Lù Thị T; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử phúc thẩm lại.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lù Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên về phần hình phạt đối với bị cáo Lù Thị T, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, kết luận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, thể hiện: Bị cáo Lù Thị T đã một mình mua được 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 5.700.000 đồng nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời; Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2024 bị cáo T đã bán cho Điều Văn D 02 gói Heroine với số tiền 500.000 đồng, bị thu giữ 01 gói có khối lượng 0,208 gam, số Heroine còn lại bị cáo cất giấu dưới mái hiên nhà và đã bị công an thu giữ có khối lượng 4,36 gam, mục đích bị cáo cất giấu ma túy để bán.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi mua chất ma túy để bán và bị cáo đã bán được 02 gói Heroine cho Điều Văn D thu lợi bất chính 500.000 đồng đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lù Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Lù Thị T chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M giúp phát hiện thêm tội phạm mới thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, theo Công văn số 404/CV-CA này 01/6/2024 của Công an thị xã M nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Giai đoạn xét xử phúc thẩm lần 1, bị cáo T xuất trình thêm tài liệu chứng minh hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn năm 2022 và bị cáo đang một mình trực tiếp nuôi con nhỏ sinh năm 2012, bị cáo có bố đẻ là ông Lù Văn V đã từng tham gia dân công hỏa tuyến có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cấp phúc thẩm thụ lý lại vụ án, bị cáo giao nộp thêm các chứng cứ gồm: Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, biên lai nộp tiền truy thu sung ngân sách nhà nước (biên lai số 0007330 và biên lai số 0001012 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Điện Biên); Bản tự nhận xét của người bị kết án về quá trình chấp hành quy định của địa phương trong thời gian chấp hành án từ ngày 05/11/2024 đến nay có xác nhận của Trưởng Bản C, xã L, huyện N; Biên bản làm việc với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng của Công an xã L, huyện N; Bản nhận xét về quá trình chấp hành án hình sự tại cộng đồng của UBND xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu. Nội dung các văn bản xác nhận từ khi chấp hành quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo tại địa phương người bị kết án luôn chấp hành tốt các nội quy, quy định của địa phương, các hương ước, quy ước thôn bản, không vi phạm pháp luật, thực hiện đúng nghĩa vụ của người được hưởng án treo tại cộng đồng, chấp hành theo đúng yêu cầu của người giám sát, có thái độ nghiêm túc trong lao động, học tập tại địa phương.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Lù Thị T là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo T có nhân thân tốt, vợ chồng bị cáo đã ly hôn năm 2022, hiện bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, có con nhỏ chưa thành niên bị cáo phải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Đặc biệt xem xét bị cáo thái độ ăn năn, hối cải, mong muốn lập công chuộc tội, thể hiện trong giai đoạn sơ thẩm bị cáo đã cung cấp thông tin, tố giác tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên xác nhận tại Công văn số 404/CV-CA này 01/6/2024. Từ khi thi hành án treo của bản án phúc thẩm số 01/2024/HSPT ngày 05/11/2024 bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, thể hiện tại các văn bản nhận xét của chính quyền địa phương xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu, bị cáo cũng đã nộp xong án phí sơ thẩm và số tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước theo các biên lai thu tiền của cơ quan Thi hành án dân sự thị xã M, qua đó thể hiện bị cáo có ý thức tự giác trong chấp hành bản án và chấp hành pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam đối với người phạm tội đã thành khẩn hối lỗi, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã chấp hành thời gian thử thách của bản án cho hưởng án treo từ ngày 05/11/2024 được hơn

08 tháng, quá trình chấp hành án tại địa phương luôn chấp hành tốt các quy định, không vi phạm pháp luật cũng như thực hiện đúng nghĩa vụ của người chấp hành án treo, qua đó thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và để bị cáo thi hành án tại cộng đồng cũng không gây nguy hại cho xã hội, đồng thời nếu buộc bị cáo đi chấp hành án tù giam thì không có người nuôi dưỡng, chăm sóc con của bị cáo; Mặt khác, để xét xử phúc thẩm lại không làm xấu đi tình trạng của người bị kết án đang chấp hành án, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt 03 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm ăn sinh sống, chăm sóc con chưa thành niên, đồng thời ấn định thời gian thử thách để chính quyền địa phương tiếp tục giám sát, giáo dục bị cáo.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên, giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Lù Thị T và cho bị cáo hưởng án treo.

Theo hướng dẫn tại khoản 5 điều 5 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì thời gian thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm lần đầu (ngày 05/11/2024).

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lù Thị T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù Thị T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên về phần hình phạt đối với bị cáo Lù Thị T như sau:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lù Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lù Thị T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm lần đầu (ngày 05/11/2024).

Giao bị cáo Lù Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lù Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2025).

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4- Điện Biên;
- TAND khu vực 4- Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo Lù Thị T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Anh Tuấn